

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc quy định thu phí thuộc lĩnh vực Nông nghiệp,  
lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phí và Lệ Phí; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 07/ 12 /2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XIII - Kỳ họp thứ 4" Về việc quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh theo Luật Phí và lệ phí”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5172/TTr-STC ngày 21/12/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, cụ thể như sau:

- Đối với bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng: 2.400.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.

- Đối với bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống: 6.000.000 đồng/1 lần bình tuyển, công nhận.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

Đơn vị thu phí được trích để lại 25% (trường hợp thu qua Trung tâm hành chính công, trích cho Trung tâm hành chính công 4%).

Đơn vị thu phí có trách nhiệm niêm yết, thông báo công khai mức thu phí tại các điểm thu phí; Tổ chức thu, quản lý và sử dụng tiền thu phí theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 và thay thế Quyết định số 3363/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh “Về việc quy định thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

**Điều 4.** Các ông (bà): Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- Trung tâm thông tin;
- V0, V1-5, TM;
- Lưu: VT, TM4.

30 bản, QĐ 361-1

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thành**